

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀU BÀNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST  
Ngày: 11-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Tô Văn P (tên gọi khác: Nhóc), sinh năm 1994 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Thu V, sinh năm 1971; tiền án: không, tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/QĐ-CA ngày 30-3-2019, thời hạn 14 tháng; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 18/QĐ-TA ngày 10-12-2020, thời hạn 20 (hai mươi) tháng, bị cáo chưa chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 19-01-2021 cho đến nay, có mặt.

***- Bị hại:*** Ông Sơn Văn K, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi của bị cáo:

Tô Văn P là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11-9-2020, Sơn Văn K đi đến dãy trọ nhà ở ô 39B.K1, lô B24 đường N5-5B thuộc khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương để gặp P. Khi đi vào hành lang dãy trọ thì gặp P đang nằm vờng trước phòng trọ của mình. K nói với P có người điện thoại muốn gặp P. P không nói gì và bảo K ngồi xuống nói chuyện. Sau khi K ngồi xuống, P đi đến chỗ K đập vào mặt K 02 cái. Thấy P có dấu hiệu bất thường, K ra về bằng cổng sau của dãy trọ. P lấy 01 cây sắt dài khoảng 02 mét là cây sào phơi đồ để ở hành lang dãy trọ đuổi theo K. Khi đến lối đi chung của hai dãy trọ 39B.K1, lô B24 và 51B.K1, lô B24, P dùng cây sắt đánh 01 cái vào lưng bên phải trúng vào lưng và tay phải của K, làm K té xuống và phát hiện tay phải của K bị gãy. Thấy vậy, P vứt cây sắt đã đánh K tại hiện trường và bỏ đi. K được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 05-10-2020, K trình báo sự việc đến Công an thị trấn Lai Uyên. Công an thị trấn Lai Uyên lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Công an huyện Bàu Bàng theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Tô Văn P đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Đối với cây sắt mà P dùng đánh K, Công an thị trấn Lai Uyên đến hiện trường nơi xảy ra vụ án nhưng không thu giữ được.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 627/2020/GDPY ngày 18-12-2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải 1.4 x 1cm, gãy 1/3 dưới xương cánh tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ 12.5 x 0.8 cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 18% (mười tám phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28-8-2019.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và truy tố, bị hại Sơn Văn K yêu cầu bị cáo Tô Văn P bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường một lần. Bị cáo P đồng ý bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại K và cam kết khi nào chấp hành xong hình phạt đi làm có tiền sẽ bồi thường cho bị hại K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng và ý kiến bổ sung của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSNDDBB ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tô Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tô Văn P mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Tô Văn P phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Sơn Văn K số tiền 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với cây sắt mà P dùng đánh K, Công an thị trấn Lai Uyên đến hiện trường nơi xảy ra vụ án nhưng không thu giữ được.

Đối với Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 10-12-2020 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng đối với bị cáo Tô Văn P, đến ngày bị bắt tạm giam Tô văn P chưa chấp hành xong thời hạn biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Căn cứ vào Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính đề nghị Hội đồng xét xử miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Tô Văn P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi gây thương tích cho người khác của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn P đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại lối đi chung của hai dãy trọ 39B.K1, lô B24 và 51B.K1, lô B24, khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo P dùng 01 cây sắt dài khoảng 02 mét, đánh vào vùng lưng bên phải của anh Sơn Văn K gây tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên

hiện tại là 18%. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tô văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc dùng cây sắt gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Hậu quả là bị cáo đã làm cho bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18%. Bị cáo dùng cây bằng sắt là hung khí nguy hiểm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Tuy nhiên, bị cáo P có nhân thân xấu, bị cáo P có 01 tiền sự bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/QĐ-CA ngày 30-3-2019, thời hạn 14 tháng. Ngoài ra, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 18/QĐ-TA ngày 10-12-2020, thời hạn 20 (hai mươi) tháng, bị cáo chưa chấp hành xong.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: qua xem xét các yêu cầu của bị hại và ý kiến của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: bị hại K yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo P đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại K. Xét sự tự nguyện bồi thường của bị cáo P là hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận bị cáo P dùng một cây sắt (cây sắt để phơi quần áo của dãy phòng trọ) dài 02 mét để gây thương tích cho bị hại K. Bị hại K khai bị cáo P đã dùng cây sắt dài khoảng 02 mét để gây thương tích cho K. Lời khai của bị cáo P và lời khai của bị hại K phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích về cơ chế hình thành vết thương “*Vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải; Sẹo tròn, chiều từ sau ra trước, hướng từ trái sang phải, bờ không rõ, khả năng do vật tày*

gây ra”. Vì vậy, vật chứng của vụ án là cây sắt mà bị cáo P dùng đánh bị hại K, quá trình điều tra Công an thị trấn Lai Uyên đến hiện trường nơi xảy ra vụ án nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Do bị cáo Tô Văn P bị đề nghị áp dụng hình phạt tù nên bị cáo P sẽ được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TA ngày 10 tháng 12 năm 2020 là có căn cứ theo Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính. Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo Tô Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tô Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Tô Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tô Văn P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Sơn Văn K số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: bị cáo Tô Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**